

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ Nghĩa Xã Hội Khoa Học

ĐỀ TÀI 4:

**QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC.
LIÊN HỆ ĐỂ XEM XÉT VẤN ĐỀ BREXIT (ANH TÁCH KHỎI LIÊN
MINH CHÂU ÂU).**

Giảng viên hướng dẫn : Vũ Thị Thu Hiền

Sinh viên thực hiện : Đỗ Văn Hoà

Lớp : K23NHA

Mã sinh viên : 23A4010832

Hà nội, ngày 02 tháng 06 năm 2021

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	3
1.Tính cấp thiết của đề tài:.....	3
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu:	3
3.Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:	3
4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu:	4
5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài:	4
NỘI DUNG	4
Phần 1: PHẦN LÝ LUẬN	4
1. Lý luận chung về vấn đề dân tộc:.....	4
2. <i>Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác-Lênin.....</i>	<i>5</i>
3. <i>Đặc điểm dân tộc Việt Nam</i>	<i>6</i>
Phần 2: LIÊN HỆ THỰC TIỄN VÀ LIÊN HỆ BẢN THÂN	7
1. Liên hệ thực tiễn	7
1.1, <i>Tình hình dân tộc hiện nay trên thế giới:</i>	<i>7</i>
1.2, <i>Đảng, Nhà nước ta trong việc giải quyết các vấn đề dân tộc ở Việt Nam hiện nay:</i>	<i>8</i>
1.3, <i>Liên hệ hiện tượng BREXIT:</i>	<i>10</i>
1.3.1, <i>BREXIT và nguyên nhân chính.....</i>	<i>10</i>
1.3.2, <i>Ảnh hưởng của sự kiện BREXIT đối với Anh và các nước trên thế giới</i>	<i>11</i>
2. Liên hệ bản thân	13
KẾT LUẬN	15
TÀI LIỆU THAM KHẢO	15

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài:

Trong xã hội có rất nhiều mối quan hệ giữa người với người ví dụ như mối quan hệ bạn bè, máu mủ ruột thịt,... nhưng mối quan hệ giữa các dân tộc là cơ bản chung nhất và tác động trực tiếp, mạnh mẽ tới bản thân của mỗi chúng ta nói riêng và toàn xã hội nói chung nên việc nghiên cứu vấn đề dân tộc là rất cần thiết. Trong công cuộc dựng nước và giữ nước của Việt Nam chúng ta đã gặt hái được nhiều thành tựu to lớn nhưng luôn có các thế lực thù địch tìm cách phá hoại cùng với những thủ đoạn tinh vi thì vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc lại càng có ý nghĩa vô cùng quan trọng.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu:

Mục đích nghiên cứu của đề tài là làm rõ được quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề dân tộc và từ đó liên hệ để xem xét vấn đề BREXIT(Anh tách khỏi liên minh Châu Âu).

Để đạt được mục đích đó ta sẽ đi giải quyết những nội dung sau đây:

Khái quát lý luận chung của chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề dân tộc: khái niệm dân tộc và hai xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc.?

Phân tích nội dung cương lĩnh dân tộc của Chủ nghĩa Mác-Lênin? Liên hệ với vấn đề dân tộc hiện nay trên thế giới cũng như sự vận dụng của Đảng, Nhà nước ta trong việc giải quyết các vấn đề dân tộc ở Việt Nam hiện nay.

Liên hệ bản thân: quan điểm về vấn đề dân tộc và vấn đề BREXIT (về Việt Nam hay các quốc gia trên thế giới,...)

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu: đề tài nghiên cứu quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề dân tộc. Từ đó liên hệ để xem xét vấn đề BREXIT(Anh tách khỏi liên minh Châu Âu).

Phạm vi nghiên cứu: về vấn đề dân tộc nói chung theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin và vấn đề BREXIT (Anh tách khỏi liên minh Châu Âu) nói riêng.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu:

Cơ sở lý luận: quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc. Từ đó liên hệ để xem xét vấn đề BREXIT(Anh tách khỏi liên minh Châu Âu).

Phương pháp nghiên cứu: đề tài sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật với các phương pháp như: thống nhất lôgic và lịch sử, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa và hệ thống hóa.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài:

Ý nghĩa lý luận: đề tài giải quyết được vấn đề dân tộc theo quan điểm Mác-Lênin và vấn đề BREXIT(Anh tách khỏi liên minh Châu Âu) .

Ý nghĩa thực tiễn: Đề tài nêu ra được thực trạng về vấn đề dân tộc hiện nay, đặc biệt là vấn đề BREXIT(Anh tách khỏi liên minh Châu Âu). Từ đó đưa ra giải pháp xây dựng và phát triển thành các dân tộc bền vững.

NỘI DUNG

Phần 1: PHẦN LÝ LUẬN

1. Lý luận chung về vấn đề dân tộc:

1.1 Khái niệm dân tộc và các đặc trưng cơ bản

Dân tộc là quá trình phát triển lâu dài của xã hội loài người, trải qua các hình thức cộng đồng từ thấp đến cao, bao gồm: thị tộc, bộ lạc, bộ tộc, dân tộc. Sự biến đổi của phương thức sản xuất là nguyên nhân quyết định sự biến đổi của cộng đồng dân tộc.

Khái niệm dân tộc thường được dùng với hai nghĩa:

Dân tộc hay quốc gia dân tộc là cộng đồng chính trị xã hội có những đặc trưng sau: Có chung phương thức sinh hoạt kinh tế là cơ sở liên kết các bộ phận, các thành viên tạo nền tảng vững chắc của dân tộc; có lãnh thổ chung ổn định không bị chia cắt là địa bàn sinh tồn, phát triển; có sự quản lý của một nhà nước, nhà nước-dân tộc độc lập; có ngôn ngữ chung của quốc gia là công cụ để giao tiếp trong cộng đồng và xã hội; có nét tâm lý biểu hiện qua nền văn hoá dân tộc tạo nên bản sắc riêng của nền văn hoá dân tộc.

Dân tộc-tộc người: là cộng đồng người được hình thành lâu dài trong lịch sử, có những đặc trưng cơ bản sau : cộng đồng về ngôn ngữ là tiêu chí cơ bản để phân biệt các tộc người khác nhau; cộng đồng về văn hoá phản ánh truyền thống, lối sống, phong tục, tộc quán, tín ngưỡng, tôn giáo của tộc người đó; ý thức tự giác tộc người là tiêu chí quan trọng nhất để phân định một tộc người và có vị trí quyết định đối với sự tồn tại và phát triển của mỗi tộc người, trong một quốc gia có nhiều tộc người, dựa vào số lượng của mỗi cộng đồng mà phân thành tộc người đa số và thiểu số, không dựa vào trình độ phát triển của mỗi cộng đồng.

1.2 Hai xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc:

Xu hướng thứ nhất: cộng đồng dân cư muốn tách ra để hình thành cộng đồng dân tộc độc lập do sự thức tỉnh, sự trưởng thành về ý thức dân tộc, ý thức về quyền sống của mình. Xu hướng này thể hiện rõ nét trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc của các dân tộc muốn thoát khỏi sự áp bức, bóc lột của các nước thực dân đế quốc.

Xu hướng thứ hai: các dân tộc ở từng quốc gia và ở nhiều quốc gia muốn liên hiệp lại với nhau do sự phát triển của LLSX, của khoa học và công nghệ, của giao lưu kinh tế, văn hóa trong CNTB đã làm xuất hiện nhu cầu xóa bỏ hàng rào, thúc đẩy các dân tộc xích lại gần nhau. Xu hướng này nổi lên trong giai đoạn CNTB đã phát triển thành CNDQ đi bóc lột thuộc địa.

2. Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác-Lênin

Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng: Đây là quyền thiêng liêng của các dân tộc, không phân biệt dân tộc lớn hay nhỏ, trình độ phát triển cao hay thấp. Các dân tộc đều có quyền lợi và nghĩa vụ ngang nhau trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong một quốc gia có nhiều dân tộc, quyền bình đẳng dân tộc phải được thể hiện trên cơ sở pháp lý, nhưng quan trọng hơn nó phải được thực hiện trên thực tế. Để thực hiện được quyền bình đẳng dân tộc phải thủ tiêu tình trạng áp bức giai cấp, trên cơ sở đó xoá bỏ tình trạng áp bức dân tộc; phải đấu tranh chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa dân tộc cực đoan.

Các dân tộc được quyền tự quyết: Quyền tự quyết là quyền của các dân tộc tự quyết định lấy vận mệnh của dân tộc mình, quyền tự lựa chọn chế độ chính trị và con đường phát triển của dân tộc mình. Quyền tự quyết dân tộc bao gồm quyền tách ra thành lập một quốc gia dân tộc độc lập, đồng thời có quyền tự nguyện liên hiệp với dân tộc khác trên cơ sở bình đẳng. Thực hiện quyền tự quyết cần kiên quyết đấu tranh chống lại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực phản động thù địch lợi dụng chiêu bài “dân tộc tự quyết” để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước, hoặc kích động đòi ly khai dân tộc.

Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc: Phản ánh sự thống nhất giữa giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, phản ánh sự gắn bó chặt chẽ giữa tinh thần của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa đế quốc chân chính. Liên hiệp công nhân các dân tộc là cơ sở vững chắc để đoàn kết các tầng lớp nhân dân lao động thuộc các dân tộc trong cuộc đấu tranh chống CNDQ vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

3. Đặc điểm dân tộc Việt Nam

Có sự chênh lệch về số dân giữa các dân tộc: Việt Nam có 54 dân tộc, trong đó dân tộc Kinh chiếm khoảng 87% dân số, còn lại là dân tộc ít người phân bố rải rác trên địa bàn cả nước.

Các dân tộc cư trú xen kẽ nhau: Các dân tộc không có lãnh thổ riêng, không có nền kinh tế riêng. Do vậy, sự thống nhất giữa các dân tộc và quốc gia trên mọi mặt của đời sống xã hội ngày càng được củng cố.

Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam phân bố chủ yếu ở địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng: 53 dân tộc thiểu số cư trú trên ¾ diện tích lãnh thổ và trên những vị trí trọng yếu của quốc gia cả về kinh tế, an ninh – quốc phòng...

Các dân tộc ở Việt Nam có trình độ phát triển không đồng đều: có sự chênh lệch khá lớn về trình độ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

Các dân tộc Việt Nam có truyền thống đoàn kết, gắn bó lâu đời trong cộng đồng dân tộc – quốc gia thống nhất: đây là đặc trưng hình thành từ rất sớm do yêu cầu của quá trình cải biến tự nhiên và chống giặc ngoại xâm của dân tộc.

Mỗi dân tộc có bản sắc văn hóa riêng, góp phần tạo nên sự phong phú, đa dạng của nền văn hóa Việt Nam thống nhất: các dân tộc đều có chung một lịch sử dựng nước và giữ nước, đều sớm hình thành ý thức về một quốc gia độc lập, thống nhất.

Phần 2: LIÊN HỆ THỰC TIỄN VÀ LIÊN HỆ BẢN THÂN

1. Liên hệ thực tiễn

1.1, Tình hình dân tộc hiện nay trên thế giới:

Hiện nay, người ta chưa thống kê được chính xác trên thế giới có bao nhiêu dân tộc (tộc người, theo bốn tiêu chí trên), nhưng theo một số nhà khoa học, con số đó khoảng vài ngàn.

Về quốc gia dân tộc, trên thế giới ngày nay có hơn 200 nước và vùng lãnh thổ, có dân số và diện tích, trình độ phát triển kinh tế rất khác nhau.

Mâu thuẫn, xung đột dân tộc, sắc tộc, xu hướng li khai, chia rẽ dân tộc đang diễn ra ở khắp các quốc gia, khu vực, các châu lục trên thế giới... Các “điểm nóng” dân tộc xảy ra với nhiều hình thức, cấp độ khác nhau, mang các sắc thái tộc người, dân tộc, tộc người – tôn giáo... Mâu thuẫn và xung đột đa dạng trên mọi lĩnh vực, bằng nhiều phương thức vũ trang, phi vũ trang từ xung đột hòa bình, nội chiến đến chiến tranh giữa các khu vực, phân biệt chủng tộc,... nhằm tranh giành quyền

lực giữa các đảng phái, tranh giành lãnh thổ, ảnh hưởng tôn giáo, văn hóa, lợi ích kinh tế, biển đảo, ...

Ở châu Á, ví dụ về vụ việc Đồng Tâm ở Việt Nam chúng ta tranh chấp đất đai, chống đối người thi hành công vụ và giết người, cuộc chiến tranh xung đột giữa Ixraen với Palesten và các nước Ảrập về lãnh thổ; đặc biệt là hoạt động tàn bạo của Nhà nước Hồi giáo (IS),...

Ở châu Phi, ví dụ về việc hơn 2 triệu người tị nạn tại Darfur, Sudan đã phải rời bỏ nhà cửa do xung đột sắc tộc, hay là vấn đề covid-19 đã làm nhiều người dân ở châu Phi chết như ngã rạ, phong trào Hồi giáo cực đoan hoạt động mạnh ở Angiêri, Xuđăng, Ai Cập, Êthiôpia....

Ở châu Mỹ và châu Đại Dương, nổi lên mâu thuẫn, xung đột giữa người dân gốc Âu di cư đến với người thổ dân. Ở Canada, cộng đồng người nói tiếng Pháp đòi ly khai ở bang Quêbec. Vấn đề dân tộc, sắc tộc mang đặc điểm nổi bật ở châu Mỹ là xung đột tộc người - chủng tộc.

Từ đó ta thấy được vấn đề dân tộc trên thế giới hiện nay rất quan trọng và nhạy cảm gây nhiều hậu quả nặng nề với những cái chết thương tâm không đáng có. Hơn thế nữa nó gây ra làn sóng di cư khổng lồ ở các quốc gia dân tộc trên thế giới.

1.2, Đảng, Nhà nước ta trong việc giải quyết các vấn đề dân tộc ở Việt Nam hiện nay:

Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài và cấp bách của cách mạng Việt Nam hiện nay. Đại hội XII khẳng định: “Đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng của nước ta. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách, bảo đảm các dân tộc bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết giải quyết hài hòa quan hệ giữa các dân tộc, giúp nhau cùng phát triển, tạo chuyển biến rõ rệt trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội cùng đồng bào dân tộc thiểu số... Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chủ trương, chính

sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ở các cấp. Chống kì thị dân tộc, nghiêm trị những âm mưu hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.”

Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị.

Chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước:

Về chính trị : Thực hiện bình đẳng đoàn kết tôn trọng giúp nhau cùng phát triển. Góp phần nâng cao tích cực chính trị của công dân, nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số về tầm quan trọng của vấn đề dân tộc, đoàn kết dân tộc, thống nhất mục tiêu chung là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, dân giàu nước mạnh, dân chủ công bằng, văn minh..

Về kinh tế: Chú trọng các chính sách phát triển kinh tế xã hội miền núi nhằm phát huy tiềm năng phát triển khắc phục khoảng cách chênh lệch giữa các vùng.

Đầu tư các dự án phát triển kinh tế ở các vùng dân tộc thiểu số thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện tốt chiến lược phát triển kinh tế xã hội miền núi vùng sâu vùng xa, vùng biên giới, vùng căn cứ địa cách mạng.

Về văn hóa: Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc người, phát triển ngôn ngữ, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân ở các dân tộc. Đào tạo cán bộ văn hóa, xây dựng môi trường thiết chế văn hóa phù hợp với điều kiện của các tộc người trong quốc gia dân tộc. Mở rộng giao lưu văn hóa với các quốc gia, khu vực và trên thế giới. Đấu tranh chống tệ nạn xã hội, chống diễn biến hòa bình trên mặt trận tư tưởng –văn hóa ở nước ta hiện nay.

Về xã hội: Thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện bình đẳng xã hội, công bằng. Phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở và các tổ chức chính trị xã hội ở miền núi và vùng dân tộc thiểu số.

Về an ninh -quốc phòng : Đảm bảo ổn định chính trị, thực hiện tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phối hợp chặt chẽ các lực lượng trên từng địa bàn. Tăng cường mối quan hệ quân dân, tạo thế trận quốc phòng toàn dân trong vùng đồng bào dân tộc sinh sống. Thực hiện đúng chính sách dân tộc hiện nay ở Việt Nam là phải phát triển toàn diện về chính trị kinh tế, văn hóa ,xã hội,an ninh – quốc phòng các địa bàn vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới, rừng núi hải đảo của tổ quốc.

1.3, Liên hệ hiện tượng BREXIT:

1.3.1, BREXIT và nguyên nhân chính

Trước hết chúng ta phải hiểu được BREXIT là một cụm từ được ghép từ hai từ: “Britain” chỉ nước Anh và “exit” chỉ hành động rời khỏi EU. Đây không phải lần đầu tiên việc ghép từ như thế này được sử dụng, vì từ năm 2012, khi Hy Lạp phải đối mặt với cuộc khủng hoảng nợ trầm trọng, người ta cũng đã nhắc đến “Grexit” (kết hợp giữa “Greece” và “exit”) để nói tới nguy cơ nước này có thể phải rời khỏi EU.

Có khá nhiều nguyên nhân gây ra sự kiện BREXIT, nhưng phổ biến nhất chính là:

Sự khủng hoảng của dân nhập cư: Đây là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến sự kiện Brexit. Bởi số lượng dân nhập cư gia tăng khiến cho đất nước Anh có những thay đổi lớn về giá trị bản sắc văn hóa.Ngoài ra, sự trỗi dậy của Hồi giáo cực đoan cũng khiến tình hình an ninh đất nước bất ổn, khó kiểm soát.

Chính trị trong nước bất ổn: Ngoài những khủng hoảng mà dân nhập cư đem lại thì tình hình nội chính trong chính đất nước Anh cũng có nhiều bất ổn. Nguyên nhân xuất phát từ các thành viên thuộc Đảng Bảo thủ, họ không tin tưởng vào khả năng của Liên minh châu Âu. Sự hoài nghi ngày càng lớn nên đã tạo sức ép lớn cho việc trưng cầu dân ý trong việc đưa ra quyết định rời khỏi liên minh châu Âu.

Các nguyên nhân khác: Bên cạnh những nguyên nhân chính kể trên thì sự kiện brexit là gì còn bắt nguồn từ chính nỗi lo sợ của nước Anh đối với EU. Nước Anh cho rằng việc chuyển nhượng lớn lượng quyền lực từ những nước thành viên sang cơ quan trung ương ở Bỉ sẽ đe dọa trực tiếp tới chủ quyền của nước Anh.

Sự bất mãn của Anh với EU cũng cho thấy sự không phù hợp trong bản sắc dân tộc.

1.3.2, Ảnh hưởng của sự kiện BREXIT đối với Anh và các nước trên thế giới

Đối với Anh:

Kinh tế: Thỏa thuận cuối cùng thành công, sẽ khiến Anh mở ra thời kỳ bất định về kinh tế với các mối quan hệ của châu Âu trong tương lai. Dù vẫn chịu ảnh hưởng của nền kinh tế châu Âu nhưng khi đàm phán chung sẽ bị giảm và không được tham dự vào các quyết định lớn.

Chính trị – Xã hội: Chính trị của Anh bị ảnh hưởng sâu sắc, điều này thể hiện rõ nét qua cuộc trưng cầu dân ý diễn ra vào tháng 6/2016 có tới 52% ủng hộ và 48% phản đối Brexit. Và còn thể hiện qua nhiều nhóm lợi ích xã hội khác như hội nhập kinh tế, chính sách toàn cầu hóa,....

Quân sự – Đối ngoại: Ngoài những ảnh hưởng xấu về kinh tế và chính trị – xã hội, brexit là gì còn ảnh hưởng tới tình hình quân sự, đối ngoại. Kết thúc sự kiện này, Anh sẽ không còn là đồng minh quan trọng ở khu vực Châu Âu cùng nước Mỹ. Trong tương lai sự ảnh hưởng sẽ càng nghiêm trọng hơn.

Đối với EU:

Brexit gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng với EU do bởi kinh tế nước Anh chiếm 1/6 GDP, 10% kim ngạch xuất khẩu của toàn EU. Nền kinh tế của EU giảm đáng kể về quy mô, thương mại Anh với những nước thành viên trong liên minh cũng sẽ sụt giảm do những rào cản về thương mại.

Với EU, Brexit chính là cú đánh “trời giáng” không chỉ về kinh tế mà còn dẫn tới cuộc cách mạng về chiến lược và chính trị của liên minh kinh tế quy mô tầm cỡ lớn hàng đầu thế giới.

Đối với thế giới:

Ảnh hưởng rõ nét nhất thể hiện ở nền kinh tế Hoa Kỳ, quốc gia này sẽ chịu rất nhiều thiệt hại từ sau Brexit. Anh chính là đối tác thương mại lớn số 1 của Hoa Kỳ. Do đó, nếu Anh tách khỏi EU, thì việc tiếp cận của Hoa Kỳ với EU sẽ giảm, doanh thu và lợi nhuận của họ sẽ bị giảm và phải chuyển dịch sang hợp tác với các thành viên EU khác.

Với Nhật Bản, Brexit gây tác động xấu tới nguồn đầu tư của Nhật tại Anh. Brexit khiến đồng yên tăng giá, khiến nền kinh tế Nhật Bản bị tác động và ảnh hưởng xấu tới các chính sách cải tổ nền kinh tế của chính phủ.

Với Trung Quốc, quan hệ EU và Trung Quốc rất lớn nên ít nhiều cũng sẽ chịu những ảnh hưởng ngắn hạn của Brexit nếu thị trường EU bất ổn.

Đối với Việt Nam:

Việc Anh rời khỏi EU, chính sách thuế quan của EU chắc chắn cũng sẽ ảnh hưởng ít nhiều tới Hiệp định thương mại Việt Nam – EU (EVFTA). Mọi quan hệ thương mại giữa Việt – Anh cũng sẽ ảnh hưởng bởi các chính sách thương mại và thuế quan tại Anh bị thay đổi. Có nhiều cơ hội hợp tác thương mại, ngoại giao với EU bởi họ đang cần lấp chỗ trống của Anh để lại. Kim ngạch xuất khẩu trong nước bị ảnh hưởng bởi EU là thị trường quan trọng của Việt Nam.

Qua đây chúng ta thấy vấn đề BREXIT rất quan trọng nó làm ảnh hưởng đến mọi lĩnh vực trong và ngoài các nước trên thế giới, cũng làm ảnh hưởng nhiều đến vấn đề dân tộc về tình hữu nghị và đoàn kết giữa các dân tộc lại với nhau. Và với quan điểm cá nhân của tôi thì sự chia tay giữa Anh và EU vừa có mặt lợi và mặt hại ví dụ như về mặt hại đặc biệt là liệu không những người Anh sống ở Pháp có được sống tiếp ở đó không hay ngược lại là người dân Pháp sống ở Anh có được

tiếp tục sống ở đó nữa không... Tóm lại cuộc chia tay giữa Anh và EU cũng khiến nhiều người vui và cũng khiến nhiều người buồn và cuộc chia li này cũng sẽ dẫn đến hỗn loạn trong nội bộ của cả hai bên.

2. Liên hệ bản thân

Vấn đề dân tộc có vị trí hết sức quan trọng trong cách mạng XHCN vừa là nhiệm vụ trước mắt vừa là vấn đề có tính chiến lược lâu dài hiện nay. Để giải quyết tốt vấn đề dân tộc trong cách mạng XHCN cần phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp mà trước hết phải tuân thủ nghiêm ngặt cương lĩnh dân tộc của Lênin. Đặc biệt việc giải quyết vấn đề dân tộc ở nước ta hiện nay phải được xác định là trách nhiệm của mọi cấp, mọi ngành, mọi địa phương của cả hệ thống chính trị và của chính đồng bào các dân tộc.

Là học sinh, sinh viên để góp phần xây dựng củng cố đoàn kết dân tộc Việt Nam thì mỗi chúng ta cần phải có tư tưởng chính trị vững vàng, xác định phấn đấu vì một mục tiêu chung là hiệu quả công việc, không gây mất đoàn kết trong nội bộ; phải luôn gương mẫu chấp hành và nghe theo những câu ca dao quý giá của ông cha ta ngày trước:

“ Bầu ơi thương lấy bí cùng

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”.

Chúng ta cần tôn trọng truyền thống, văn hóa, phong tục, phát huy, quảng bá truyền thống về bản sắc dân tộc đẹp đẽ của chúng ta ra thế giới, đồng thời cũng tiếp thu và chọn lọc truyền thống tốt đẹp của các dân tộc khác để cùng nhau xây dựng một cuộc sống ấm no, hạnh phúc, hoà bình.

Đặc biệt, thế hệ sinh viên phải luôn có ý thức học tập, rèn luyện và tu dưỡng đạo đức thật tốt, hoàn thành tốt những công việc và nhiệm vụ được giao; gương mẫu trong các hoạt động, tích cực vận dụng sáng tạo trong việc giải quyết công việc, gương mẫu về mặt đạo đức và giữ vững lập trường.

Ngoài ra cần nâng cao tinh thần cảnh giác, chống những luận điệu xuyên tạc về Đảng, về chủ tịch Hồ Chí Minh và không ngừng nâng cao trình độ của bản thân để phát triển và phục vụ cho đất nước, giúp đất nước ngày càng tiến bộ để vươn xa hơn có thể sánh vai được cùng với các cường quốc lớn mạnh trên thế giới; thẳng thắn, trung thực bảo vệ công lý, bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, Nhà nước.

Thanh niên cần tự nguyện, tự giác tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự, tham gia các hoạt động bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội. Luôn đoàn kết gắn bó đùm bọc lẫn nhau để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, trở thành một quốc gia có nền dân tộc vững mạnh.

Chúng ta cần phải biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau giúp đỡ nhau cùng vượt qua khó khăn, thử thách cùng nhau xây dựng một thế giới đoàn kết gắn bó giữa các dân tộc không có sự phân biệt giàu nghèo hay giai cấp, chủng tộc, cùng nhau trau dồi tri thức để phát triển đất nước của mỗi chúng ta không còn có chiến tranh và luôn đoàn kết gìn giữ gắn bó cho nó trở nên giàu mạnh và phồn thịnh hơn.

KẾT LUẬN

Trong Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc. Trong tiến trình cách mạng Việt Nam, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm xây dựng, tăng cường và mở rộng khối đoàn kết dân tộc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, các dân tộc tương trợ, giúp nhau trên nguyên tắc bình đẳng cùng tiến bộ. Thực tiễn cách mạng nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã chứng minh đường lối, chính sách dân tộc đúng đắn và nhất quán, do đó đã thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và giành nhiều thành tựu quan trọng trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Nhờ chính sách đoàn kết các dân tộc đúng đắn của Đảng và Nhà nước, chúng ta đã phát huy được tối đa sức mạnh nội lực của dân tộc để thực hiện thắng lợi các mục tiêu trong quá trình xây dựng và đổi mới đất nước. Bằng sức mạnh ấy, bộ mặt đất nước ta, đặc biệt là các dân tộc thiểu số trong những năm qua đã có nhiều khởi sắc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội: quyền bình đẳng giữa các dân tộc cơ bản đã được Hiến pháp xác định và được thể hiện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt; mặt bằng dân trí được nâng lên; văn hóa truyền thống của đồng bào được giữ gìn, phát huy; hệ thống chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh, quốc phòng ổn định, vững mạnh... Đảng và Nhà nước ta nhiệm vụ cần có những chính sách cụ thể, phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng dân tộc, từng vùng dân tộc để có thể nâng cao đời sống đồng bào các dân tộc, qua đó giữ gìn, phát huy và tăng cường hơn nữa sức mạnh của khối đoàn kết dân tộc của nhân dân ta, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu cách mạng mới đặt ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu học tập và bài tập thực hành “Chủ nghĩa xã hội khoa học”, Học viện Ngân hàng, Khoa Lý luận chính trị
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII
3. <https://bstyle.vn/brexit-la-gi.htm>

4. <https://hotroontap.com/tieu-luan-tu-tuong-ho-chi-minh-ve-dai-doan-ket-dan-toc/>